

Số: /TTYT-KHNVĐD

Điện Biên Phủ, ngày 12 tháng 8 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu
là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Điện Biên.

Tên cơ sở công bố: Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ.

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 283/ĐB-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Điện Biên cấp ngày 31 tháng 7 năm 2026.

Địa chỉ: Phố Tô Vĩnh Diện, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: TS.BS. Nguyễn Tiến Triển - Giám đốc Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ.

Điện thoại liên hệ: 02153.812.470.

Email: ttytpdbp.khnp@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với nội dung sau:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Y sĩ, Điều dưỡng, Dược sĩ, Hộ sinh và Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học.
2. Trình độ đào tạo thực hành: Trung cấp, cao đẳng, đại học.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 265 (Phụ lục 01 chi tiết kèm theo).
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 02 chi tiết kèm theo).
5. Danh sách các Phòng, Khoa tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi Phòng, Khoa: (Phụ lục 02 chi tiết kèm theo).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 03 chi tiết kèm theo).

Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin trên cổng thông tin của Sở Y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Trung tâm Y tế;
- Các Phòng, Khoa thuộc Trung tâm Y tế;
- Lưu: VT, KHNVĐD.

GIÁM ĐỐC

TS.BS. Nguyễn Tiến Triển

PHỤ LỤC 01
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH
(Kèm theo Bản Công bố số /TTYT-KHNVDĐ ngày /8/2026 của Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	6720501	Cao đẳng	Điều dưỡng	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ)	1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, nguyên tắc xử trí một số bệnh thường gặp. 2. Khám, nhận định, xác định vấn đề, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc người bệnh 3. Ghi chép hồ sơ điều dưỡng 4. Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng cơ bản cho người bệnh theo chỉ định 5. Giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê Phẫu thuật	7	35	31	54		
						Khoa Ngoại	5	25	25	54		
	7720301	Đại học		Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ)		Khoa Nhi	4	20	24	54		
						Khoa Truyền nhiễm	3	15	26	39		

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	6720302	Trung cấp	Y sĩ	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ)	1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, phác đồ điều trị một số bệnh thường gặp. 2. Cách thăm khám trên bệnh nhân, chẩn đoán một số bệnh thông thường. 3. Ghi chép hồ sơ bệnh án	Khoa Nội	12	60	38	96		
	6720101	Cao đẳng		Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ)		Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	2	10	25	45		
						Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	5	25	27	48		
3	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ)	1. Biết quy trình chăm sóc bà mẹ mang thai và trẻ sơ sinh mới chào đời. 2. Biết cách theo dõi trực tiếp quá trình chuyển dạ, sinh của các thai phụ. 3. Thực hiện các sơ cấp cứu cơ bản trong quá trình chuyển dạ và sinh của sản phụ. 4. Lập kế hoạch truyền thông, giáo dục, chăm sóc sức khỏe sinh sản.	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và phụ sản	4	20	15	36		
	7720302	Đại học		Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ)								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ)	1. Có kiến thức về y học cơ bản. 2. Có kiến thức và kỹ năng chuyên ngành, làm chủ những kỹ thuật; cách thức khi vận hành công nghệ y học như là chụp X-quang, chụp cắt lớp ở vi tính, siêu âm...	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	4	20	0	0		
5	6720602	Cao đẳng	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ)	1. Hướng dẫn và chuẩn bị cho bệnh nhân lấy mẫu bệnh phẩm. 2. Thực hiện đúng kỹ thuật, đảm bảo chính xác quy trình xét nghiệm. 3. Thống kê và lưu trữ các kết quả xét nghiệm		3	15	0	0		

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người học thực hành tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
6	6720201	Cao đẳng	Dược sĩ	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ)	1. Tìm hiểu quy chế, mô hình, tổ chức hoạt động của khoa Dược Bệnh viện. Tìm hiểu về chức năng, nhiệm vụ của các vị trí phân công khoa Dược Bệnh viện quy định tại Thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế. 2. Tìm hiểu văn bản quản lý nhà nước về dược, các quy định chuyên môn về dược trong các cơ sở khám, chữa bệnh. 3. Tìm hiểu Kho đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc GSP” quy định bảo quản thuốc và khắc phục những yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng thuốc tại Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế 4. Tìm hiểu Công tác dược lâm sàng, thông tin thuốc và theo dõi phản ứng có hại của thuốc (DI&ADR): Quy trình dược lâm sàng, thông tin thuốc, công tác cảnh giác dược, theo dõi, báo cáo thông tin tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR)	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	4	20	0	0		
	7720201	Đại học		Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ)	5. Tìm hiểu Công tác cung ứng thuốc trong bệnh viện tới các khoa điều trị nội trú và kê đơn ngoại trú, nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thuốc và điều trị 6. Tìm hiểu Công tác tiếp nhận, tồn trữ, bảo quản, cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế tại cơ sở khám chữa bệnh 7. Tìm hiểu về Công tác thống kê báo cáo, cách lập sổ, ghi chép các loại sổ, biểu mẫu theo quy định 8. Tìm hiểu Công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng thuốc 9. Tìm hiểu Quản lý, bảo quản thuốc tại khoa lâm sàng trong Bệnh viện (Tủ thuốc trực cấp cứu tại các khoa) quy định tại Thông tư 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế về hướng dẫn sử dụng thuốc trong cơ sở y tế có giường bệnh 10. Tìm hiểu về mô hình bệnh tật và thực tế sử dụng thuốc của bệnh nhân 11. Sưu tầm các loại nhãn thuốc, bản hướng dẫn sử dụng thuốc							
Tổng							53	265	211	426	0	0

PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ĐƠN VỊ,
SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản Công bố số /TTYT-KHNVDĐ ngày /8/2026 của Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Vũ Xuân Ních	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	0001488/Đ BCCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	25	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ) đối với Trung cấp, Cao đẳng; Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ) đối với Đại học	Tiếp đón người bệnh nội khoa đến khám và điều trị	Khoa Nội	40
2	Nguyễn Thanh Sơn	Bác sĩ CKI	Chuyên khoa Nội	002341/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	17				
3	Nguyễn Quân Công	Bác sĩ CKI	Chuyên khoa Nội	002898/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	19				
4	Lò Thị Phương	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	0002090/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	13				
5	Lê Hải Minh	Bác sĩ CKI	Chuyên khoa Nội	002902/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	8				
6	Cà Thanh Mai	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	002853/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	17				
7	Quảng Thị Hạnh	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	0001802/Đ BCCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	13				
8	Đặng Mạnh Hoàn	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	003243/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	14				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
9	Cà Thị Thuyết	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	000859/ĐB CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Gây mê - Hồi sức	16		1. Chăm sóc người bệnh, ghi chép hồ sơ điều dưỡng 2. Thực hiện các y lệnh của bác sĩ		
10	Đặng Văn Huy	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	002367/ĐB CCHN		16				
11	Lê Thị Hoà	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	002102/ĐB CCHN		11				
12	Vũ Thị Giang	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	000843/ĐB CCHN		15				
13	Vũ Thị Minh Thủy	Bác sĩ	Y học cổ truyền	003555/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	4	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ) đối với Trung cấp, Cao đẳng; Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ) đối với Đại học)	Tiếp đón người bệnh Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng đến khám và điều trị	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	29
14	Lương Thị Hoa	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	0000246/Đ BGPHN	Điều dưỡng	23				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
15	Đinh Văn Thiện	Bác sĩ CKI	Chuyên khoa Ngoại	000995/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CK Ngoại	19	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ) đối với Trung cấp, Cao đẳng; Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ) đối với Đại học	Tiếp đón người bệnh ngoại khoa đến khám và điều trị	Khoa Ngoại	28
16	Trần Việt Linh	Bác sĩ	Y khoa	000007/ĐB GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	11				
17	Phạm Thị Thủy	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	002734/ĐB CCHN	Điều dưỡng	10		1. Phụ giúp sơ cứu gãy xương các loại 2. Phụ giúp bác sĩ chọc dò các màng 3. Phụ giúp sơ cứu bỏng 4. Phụ giúp sơ cứu vết thương phần mềm, vết thương mạch máu		
18	Phạm Văn Đức	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	0000251/Đ BGPHN		16				
19	Lò Ngọc Dũng	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	002340/ĐB CCHN		16				
20	Đỗ Việt Hùng	Bác sĩ CKI	Chuyên khoa Răng	000285/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	19	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ) đối với Trung cấp, Cao đẳng; Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ) đối với Đại học	Tiếp đón người bệnh khám Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng đến khám và điều trị	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	27
21	Nguyễn Hồng Phi	Bác sĩ CKI	Chuyên khoa TMH	001407/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	19				
22	Nguyễn Thị Lan	Bác sĩ	Định hướng Mắt	0000239/Đ BGPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	21				
23	Hồ Lan Phương	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	0000119/Đ BGPHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	14				
24	La Thị Vương	Điều dưỡng	Điều dưỡng đại học	003514/ĐB CCHN		4				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
25	Nguyễn Thị Hường	Bác sĩ CKI	Chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	001457/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	22	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ) đối với Trung cấp, Cao đẳng; Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ) đối với Đại học	Tiếp đón người bệnh Sản khoa đến khám và điều trị	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ Sản	15
26	Trịnh Thị Vân	Bác sĩ CKI	Chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	001351/LC HCCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	13				
27	Nguyễn Thị Thuận	Cử nhân	Nữ hộ sinh	001160/ĐB CCHN	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Điều dưỡng quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLTBY T-BNV ngày 07/10/2015	20		Chăm sóc bà mẹ sau sinh. Kỹ thuật khám thai 3 tháng đầu, 3 tháng giữa, 3 tháng cuối		
28	Tòng Thị Đức	Cử nhân	Nữ hộ sinh	002326/ĐB CCHN		17				
29	Lưu Thị Lan	Bác sĩ CKI	Chuyên khoa Nhi	000840/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	27	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ) đối với Trung cấp, Cao đẳng; Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ) đối với Đại học	Tiếp đón trẻ nhi đến khám và điều trị	Khoa Nhi	23
30	Tạ Thị Thu Nguyệt	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	002024/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	15				
31	Nguyễn Văn Hiệp	Bác sĩ	Y khoa	000023/ĐB GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	15				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
32	Lò Thị Thanh Lan	Cử nhân	Điều dưỡng	000838/ĐB CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT- BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	17		Cân, đo cho bệnh nhi, vẽ biểu đồ tăng trưởng. Ghi chép hồ sơ bệnh án, các biểu mẫu chăm sóc, lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe các bệnh Nhi khoa thường gặp. Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, người nhà người bệnh các bệnh Nhi khoa		
33	Nguyễn Đức Hạnh	Bác sĩ CKI	Bác sĩ đa khoa	002704/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	16	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ) đối với Trung cấp, Cao đẳng; Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ) đối với Đại học	Tiếp đón người bệnh Cấp cứu hồi sức đến khám và điều trị	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật	21
34	Triệu Thị Lai	Bác sĩ CKI	Bác sĩ đa khoa	000837/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	21				
35	Nguyễn Đức Thuyết	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	000857/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	14				
36	Vũ Tiến Huy	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	002780/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	18				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
37	Trần Thị Phương	Cử nhân	Điều dưỡng	000845/ĐB CCHN	Theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT - BYT - BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	13		1. Hút đờm dãi, thở Oxy. 2. Đặt sonde dạ dày, rửa dạ dày, cho ăn qua sonde. 3. Theo dõi dấu hiệu sinh tồn, xử trí triệu chứng bất thường		
38	Nguyễn Thị Hồng Liên	Cử nhân	Điều dưỡng	0000358/Đ BGPHN		15				
39	Phạm Thị Trà My	Cử nhân	Điều dưỡng	0000147/Đ BGPHN		15				
40	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ	Bác sĩ đa khoa	001223/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	23	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ) đối với Trung cấp, Cao đẳng; Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ) đối với Đại học	Tiếp đón người mắc bệnh truyền nhiễm đến khám và điều trị	Khoa Truyền nhiễm	27
41	Quàng Thị Vân	Bác sĩ CKI	Truyền nhiễm	000085/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	14		Hướng dẫn phòng chống lây chéo bệnh truyền nhiễm trong bệnh viện		
42	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ	Bác sĩ ĐH Da liễu	002858/ĐB CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	8				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
43	Nguyễn Thị Tâm	DSCKI	Tổ chức quản lý dược	39/CCHN- DSYT-ĐB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	10	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ) đối với Trung cấp, Cao đẳng; Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ) đối với Đại học	Hướng dẫn thực hành dược lâm sàng, kê đơn, cấp phát thuốc, quản lý thuốc, vật tư hóa chất	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	0
44	Lê Thị Linh	DSĐH	Dược	575/CCHN- DSYT-ĐB	Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của nhà thuốc	14				
45	Lê Tiến Dân	DSĐH	Dược	594/CCHN- DSYT-ĐB	Nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã	14				
46	Vũ Thị Thùy Linh	DSĐH	Dược	651/CCHN- DSYT-ĐB	Nhà thuốc; quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã	5				

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
47	Nguyễn Thị Hằng	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	000861/ĐB CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh; thực hiện các DVKT siêu âm, X-quang và kết luận chẩn đoán; siêu âm tim	20	Thực tế tốt nghiệp (120 giờ/3 tín chỉ) đối với Trung cấp, Cao đẳng; Thực tế tốt nghiệp (240 giờ/6 tín chỉ) đối với Đại học	1. Hướng dẫn thực lấy mẫu xét nghiệm, bảo quản mẫu xét nghiệm. 2. Hướng dẫn sử dụng các máy chụp phim X-quang, siêu âm...	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	0
48	Hoàng Thành Long	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	000868/ĐB CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh - Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	24				
49	Vũ Văn Hội	Cử nhân	KTV Hình ảnh	002331/ĐB CCHN	KTV Hình ảnh - Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	11				
50	Nguyễn Văn Vũ	Cao đẳng	KTV Hình ảnh	003081/ĐB CCHN	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học	7				
51	Lê Thị Việt Hà	Cử nhân	Xét nghiệm	033156/HN OCCHN	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học, Chuyên khoa xét nghiệm	4				
52	Đoàn Thùy Dương	Cử nhân	Xét nghiệm	002368/ĐB CCHN		11				
53	Đặng Minh Hải	Cử nhân	Xét nghiệm	000511/ĐB CCHN		16				

PHỤ LỤC 03
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Bản Công bố số /TTYT-KHNVDĐ ngày /8/2026 của Trung tâm Y tế Điện Biên Phủ)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
1	Máy siêu âm màu 4D Ecube - Korea	1	Ecube - Korea	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
2	Bộ nội soi dạ dày ống mềm video - monitor Pentax EPK-P	1	Pentax EPK-P	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
3	Hệ thống chuyển đổi X-quang KTS máy XQ DR và phụ kiện	1	Drypix 6000	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
4	Máy xét nghiệm đông máu tự động ACL ELITE PRO	1	ACL ELITE PRO	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
5	Máy X-quang cao tần 500 mA	1	Dell - Athem	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
6	Máy siêu âm 2D + máy in phim	1	2D	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
7	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động Maglumi 800	1	Maglumi	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
8	Hệ thống chuyển đổi KTS máy XQ FCR Prima và phụ kiện	1	Prima	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
9	Máy phân tích sinh hóa tự động Miura One	1	Miura One	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
10	Máy phân tích huyết học tự động 26 thông số Convetgys X5	1	Convetgys X5	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
11	Hệ thống nội soi dạ dày	1	Prima	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
12	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động Mindray	1	Mindray	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
13	Máy chụp X-quang tại giường	1	SHIMAZU	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
14	Dây soi tá tràng EG 290KP	1	EG 290KP	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
15	Dây nội soi tiêu hóa	1	FPT	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
16	Máy đo loãng xương siêu âm	1	LXSA	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
17	Máy phân tích huyết học tự động 20 thông số	1	Hamonic	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
18	Đầu dò siêu âm tim	1	LIOA	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
19	Máy xét nghiệm huyết học 21 thông số tự động Mindray	1	Mindray	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
20	Máy chụp X-quang Nhật - Simdru	1	Simdru	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
21	Máy rửa dụng cụ >120 lít	1	RDC	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
22	Tủ an toàn sinh học (bao gồm đèn tia cực tím và bộ rửa mắt)	1	ATSH	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
23	Máy in phim Drypix 6000	1	Drypix 6000	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
24	Máy xét nghiệm đông máu CoaData 2004	1	CoaData	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
25	Bộ máy đo chức năng hô hấp	1	MDHH	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
26	Máy siêu âm Hà Lan + Kệ Inox	1	SA	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
27	Máy điện não 32 kênh	1	32K	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
28	Máy đo tốc độ máu lắng Microsed	1	Microsed	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
29	Máy đo điện giải Smartlyte	1	Smartlyte	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
30	Máy X-quang dùng trong nha khoa	1	XQNK	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
31	Máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số Unit 500b	1	Unit 500b	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
32	Máy phân tích miễn dịch huỳnh quang	1	Đức Minh	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
33	Máy điện tim 3 cần Cardico 306 KENZ	1	Cardico 306 KENZ	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
34	Tủ ấm Lab Incubator	1	Lab Incubator	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
35	Máy điện tim 3 kênh Medigate	1	Medigate	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
36	Kính hiển vi 2 mắt	1	Olympus CX23	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
37	Máy điện tim 3 kênh Uriscan	1	Uriscan	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
38	Máy phân tích nước tiểu tự động 10 thông số Compsoik R-300	1	Compsoik R-300	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
39	Máy ly tâm đa năng >4000 vòng/phút	1	Hamonic	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
40	Máy phân tích nước tiểu Noma Ico 3	1	Noma Ico 3	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
41	Máy ly tâm ROTO nghiêng Mistral 1000	1	Mistral 1000	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
42	Máy tính để bàn HP	2	HP	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
43	Máy ly tâm đa năng Harmonic 24 ống	1	Harmonic 24 ống	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
44	Máy xét nghiệm nước tiểu Optima II	1	Optima II	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
45	Máy hút dịch, đờm Doctor Prientd	1	Doctor Prientd	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh
46	Máy điện tim 3 kênh Nhật, ly tâm Centrifuge KHT-420B Japan (Hồng)	1	DT3	Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
47	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	1	Bistos	Khoa Khám bệnh
48	Bộ khám và điều trị Tai Mũi Họng + máy in màu	1	ATHEN	Khoa Khám bệnh
49	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	Bistos	Khoa Ngoại
50	Đèn mổ di động 60.000 lux	1	(Lux)	Khoa Ngoại
51	Đèn gù làm tiểu phẫu	1	EL-751	Khoa Ngoại
52	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	2	DCTP	Khoa Ngoại
53	Nồi hấp áp lực Đ.loan SA300	1	SA300	Khoa Ngoại
54	Tủ sấy T12 Đức	1	T12	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
55	Nồi hấp áp lực Đ.loan SA300	2	SA300	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
56	Tủ sấy tiệt trùng	1	YCO-NO1	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
57	Nồi hấp tiệt trùng 75 lít	1	Vetech	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
58	Máy sấy công nghiệp	1	Primer	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
59	Máy rửa dụng cụ >120 lít	1	Haier/Washer-Disinfector	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
60	Nồi hấp ướt	1	ADOO CLAVE	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
61	Bộ khám nha khoa	1	BKNK	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
62	Máy sinh hiển vi khám mắt	1	Neitz	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
63	Máy sinh hiển vi khám mắt Nhật Bản	1	Neitz	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
64	Ghế răng đơn giản	4	SMIC	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
65	Đèn soi đáy mắt trực tiếp BX	1	Neitz	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
66	Bộ kính thử thị lực kèm theo gọng (cận + viễn)	1	Neitz	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
67	Tay khoan nhanh 45° cắt răng 8:1	1	OSAKA	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
68	Bộ soi bóng đồng tử, đo khúc xạ	1	Neitz	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
69	Đèn mổ di động HALAU - Đức	1	HALAU	Khoa Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng
70	Máy siêu âm đen trắng	1	ToShi	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
71	Máy siêu âm màu Ecube 5 4D	1	Ecube	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
72	Tủ bảo quản vắc xin Vesfrost	1	Vesfrost	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
73	Máy đốt sản khoa Laser	1	Laser	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
74	Monitor theo dõi bệnh nhân 06 thông số	1	Bistos	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
75	Bộ dụng cụ phẫu thuật Sản - Phụ khoa	1	BKNK	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
76	Bàn đẻ Inox có đệm XH BK02A	1	Xuân Hòa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
77	Bàn đẻ Inox có đệm XH BK02A	1	Xuân Hòa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
78	Máy điều hòa treo tường Sumikura	1	Sumikura	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
79	Monitor sản khoa 2 chức năng Twinview	1	Twinview	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
80	Máy siêu âm xách tay Autonola	1	Autonola	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
81	Bàn đẻ Inox có đệm XH BK02A	1	Xuân Hòa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
82	Đèn mổ di động HALAU - Đức	1	HALAU	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
83	Cân trẻ sơ sinh và thước đo chiều dài	1	Nhơn Hòa	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
84	Bồn tắm trẻ sơ sinh	1	BTSS	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
85	Máy áp lạnh cổ tử cung	1	Surtron	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
86	Máy soi cổ tử cung	1	SG	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
87	Máy cắt đốt cổ tử cung cao tần	1	Danger	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản
88	Máy theo dõi bệnh nhân CETUSX12 AXCENT MEDICAL GMBH (Đức)	10	CETUSX12	Khoa Nhi
89	Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số	5	CETUSX13	Khoa Nhi
90	Máy đo khí máu để bàn RAPIDPOINT SIEMENS (Anh)	1	CETUSX15	Khoa Nhi
91	Bơm tiêm điện TERUMO TES730 (Nhật Bản)	8	CETUSX16	Khoa Nhi
92	Bộ đặt nội khí quản có camera VLR-100	1	CETUSX17	Khoa Nhi
93	Lồng ấp trẻ sơ sinh (loại cột cố định)	1	CETUSX18	Khoa Nhi
94	Đèn điều trị vàng da	2	CETUSX24	Khoa Nhi

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
95	Máy hút đờm ASKIR C30 CAMI S.R.L (Ý)	5	CETUSX25	Khoa Nhi
96	Bơm tiêm điện tự động	1	CETUSX28	Khoa Nhi
97	Máy xông khí dung bằng siêu âm	2	CETUSX30	Khoa Nhi
98	Máy thở CPAP (không xâm nhập, chạy điện)	1	CETUSX31	Khoa Nhi
99	Máy truyền dịch	1	CETUSX35	Khoa Nhi
100	Máy hút điện chạy liên tục, áp lực thấp	1	CETUSX41	Khoa Nhi
101	Bộ mở khí quản 1068	2	CETUSX45	Khoa Nhi
102	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	CETUSX51	Khoa Nhi
103	Máy thở xâm nhập VFS-410	1	CETUSX52	Khoa Nhi
104	Máy lọc máu liên tục HF440	1	CETUSX53	Khoa Nhi
105	Bộ đặt nội khí quản thường 1040	5	VLR-100	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
106	Máy hút dịch áp lực thấp, loại 1 bình hút	1	CETUSX38	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
107	Monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	1	CETUSX21	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
108	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	1	CETUSX22	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
109	Monitor theo dõi bệnh nhân 06 thông số	1	CETUSX19	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
110	Máy truyền dịch TERUMO TFLF630 (Nhật Bản)	14	CETUSX14	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
111	Bơm tiêm điện	5	CETUSX20	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
112	Máy hút dịch dẫn lưu màng phổi kín NIHOPHAWAST1800 kèm 03 xe đẩy	2	CETUSX32	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
113	Máy thở chức năng cao SERVO-AIR	2	SERVO-AIR	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
114	Máy thở chức năng cao	2	MTC	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
115	Máy thở Tân Hoàng Minh	1	CETUSX26	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
116	Máy truyền dịch tự động	1	CETUSX29	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
117	Máy điện tim 6 cần Medigate	1	CETUSX36	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
118	Giường điện đa năng	1	CETUSX37	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
119	Giường cấp cứu điều khiển điện	1	CETUSX39	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
120	Giường cấp cứu	1	CETUSX34	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
121	Bộ cấp cứu nhi khoa xách tay	1	Weinmann	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
122	Bộ phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	1	Mattes	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
123	Bộ dụng cụ phẫu thuật ổ bụng, tiêu hóa	1	Karl Storz	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
124	Máy phun dung dịch khử trùng phòng mổ	1	Macro Teknik	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
125	Bộ dụng cụ mổ đẻ và cắt dạ con	1	DCTP	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
126	Bộ dụng cụ trung phẫu	1	DCTP	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
127	Bàn mổ đa năng thủy lực	1	Nantong Huaen Medical	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
128	Bơm tiêm điện tự động	1	Nhật Bản	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
129	Dao mổ điện cao tần lưỡng cực	1	Micromed	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
130	Đèn mổ treo trần 2 nhánh	1	Lux	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
131	Máy gây mê kèm thở	1	Draeger	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
132	Monitor theo dõi bệnh nhân 06 thông số	1	Bistos	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
133	Máy thở CPAP	1	Pigeon	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
134	Máy truyền dịch tự động	1	NDROMEDA	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
135	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa	1	DCTP	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
136	Hệ thống rửa tay phẫu thuật viên	1	BRT	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
137	Monitor phòng mổ 6 thông số	1	Bistos	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
138	Bồn rửa tay phẫu thuật	1	BRT	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
139	Bộ dụng cụ cắt Amydan	1	Amydan	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
140	Bộ dụng cụ phẫu thuật Sản – Phụ khoa	1	PT	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
141	Bộ đặt nội khí quản có camera VLR-100	1	VLR-100	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
142	Bơm tiêm điện TERUMO TES730 (Nhật Bản)	2	TES730	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
143	Dao mổ điện cao tần lưỡng cực	1	Long Phường	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
144	Máy thở chức năng cao SERVO-AIR	1	SERVO-AIR	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
145	Bộ đục xương	1	RZ Medizintechnik GmbH	Khoa Cấp cứu - Hồi sức và Gây mê - Phẫu thuật
146	Máy sóng ngắn điều trị	1	ELEXTRONICA PAGAIN	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
147	Máy điện châm đa năng 8 kênh không dùng kim xuyên qua da	1	POINTRON 802	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
148	Máy siêu âm điều trị đa tần	1	ENRAF NONIUS	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
149	Máy kéo dẫn cột sống đa năng	1	RED LEAF	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
150	Máy siêu âm điều trị PHCN Pagani	1	Pagani	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
151	Máy sóng ngắn điều trị	1	PLC-BII	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
152	Máy điều trị Laser nội mạch 2 đầu phát ALGAIN	1	ALGAIN	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
153	Máy đo độ bão hòa oxy và nhịp mạch loại để bàn	1	CLEO	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng
154	Máy xông khí dung bằng siêu âm	1	OMRON	Khoa Nội
155	Máy tạo oxy di động	1	Platinum 5	Khoa Nội
156	Máy hút điện	1	InVacare	Khoa Nội
157	Máy điện tim 3 kênh Nhật	1	MDT	Khoa Nội
158	Máy điều hòa treo tường LG 12000 BTU, 2 cục, 2 chiều	1	LG	Khoa Nội

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất	Khoa/Phòng
159	Máy hút điện	1	Yuwell	Khoa Nội
160	Máy điện tim 6 cần Medigate	1	Medigate	Khoa Nội
161	Monitor theo dõi bệnh nhân 06 thông số	1	Bistos	Khoa Nội
162	Monitor theo dõi bệnh nhân	1	Bistos	Khoa Truyền nhiễm